

ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN THU - CHI PHÍ, LỆ PHÍ NĂM 2025 SỞ TƯ PHÁP

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-STP ngày /12/2025 của Sở Tư pháp)

DVT: đồng

TT	Nội dung	Dự toán được giao tại Quyết định số 930/QĐ- UBND ngày 28/7/2025	Tăng (+)	Giảm(-)	Dự toán sau khi điều chỉnh
1	Số thu phí	12.148.991.000	384.000.000	1.374.300.000	11.158.691.000
a	Phí cung cấp thông tin Lý lịch tư pháp	1.374.300.000		1.374.300.000	0
b	Phí thẩm định điều kiện hoạt động văn phòng Công chứng		3.000.000		3.000.000
c	Phí thẩm định điều kiện hoạt động DN Đấu giá tài sản	2.000.000	1.000.000		3.000.000
d	Phí sử dụng thông tin cơ sở dữ liệu hộ tịch	728.000			728.000
e	Phí xác nhận quốc tịch Việt Nam; xác nhận là người gốc Việt Nam	3.000.000			3.000.000
f	Phí Công chứng	10.768.963.000	360.000.000		11.128.963.000
g	Phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề luật sư		20.000.000		20.000.000
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	9.248.541.250	270.000.000	1.146.555.000	8.371.986.250
2.1	Chi quản lý hành chính	1.171.819.000	0	1.146.555.000	25.264.000
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	1.171.819.000		1.146.555.000	25.264.000
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				0
2.2	Chi sự nghiệp kinh tế	8.076.722.250	270.000.000	0	8.346.722.250
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	8.076.722.250	270.000.000		8.346.722.250
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				0
3	Số phí nộp NSNN	2.900.449.750	92.400.000	0	2.786.704.750
a	Phí cung cấp thông tin Lý lịch tư pháp	206.145.000		206.145.000	0
b	Phí thẩm định điều kiện hoạt động văn phòng Công chứng		300.000		300.000
c	Phí thẩm định điều kiện hoạt động DN Đấu giá tài sản	200.000	100.000		300.000
d	Phí sử dụng thông tin cơ sở dữ liệu hộ tịch	364.000			364.000
e	Phí xác nhận quốc tịch Việt Nam; xác nhận là người gốc Việt Nam	1.500.000			1.500.000
f	Phí Công chứng	2.692.240.750	90.000.000		2.782.240.750
g	Phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề luật sư		2.000.000		2.000.000